

SỐ 387

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẰNG VÔ TƯỚNG

*Hán dịch: Đời Bắc Lương, Tam tạng Pháp sư Đàm Vô Sám,
người Thiên Trúc.*

QUYỂN I

PHẦN 1: ĐẠI VÂN

Chương 1: NÓI VỀ ĐẠI

CHÚNG 1

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại núi Kỳ-xà-quật thuộc thành Vương-xá cùng với chín vạn tám ngàn vị Tỳ-kheo Tăng, đứng đầu là Tôn giả Đại Ca-diếp. Tất cả những vị này đều là những bậc A-la-hán, đã chấm dứt các lậu hoặc, đều được tự tại, tâm điều hòa thuận hợp như Hương tượng vương, noi theo đường lành tâm được giải thoát, trí tuệ vô ngại, đã lìa bỏ gánh nặng, những gì cần làm đã làm xong, không còn tái sinh, tu tập giới cấm thanh tịnh vi diệu, đạt tới bờ kia, oai đức vởi vởi, tiếng tăm vang xa, thành tựu đầy đủ tám giải thoát.

Hàng ngày, vào buổi sáng sớm, những vị ấy thường xuất thiền định, đi đến chỗ Đức Phật, đầu mặt lễ Phật, chắp tay cung kính, nhiễu bên phải ba vòng, xong rồi, lui ra ngồi một bên.

Lại có chúng Tỳ-kheo-ni gồm sáu vạn năm ngàn vị, đứng đầu là

Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề, cũng hàng ngày vào buổi sáng sớm, xuất thiền định, đi đến chỗ Đức Phật, đầu mặt đánh lễ, chấp tay cung kính, nhiễu bên phải ba vòng, xong xuôi, lui ra ngồi một bên. Lại có chúng Đại Bồ-tát gồm sáu vạn tám ngàn vị, tất cả đều là những bậc đại Hương tượng vương. Đó là:

–Đại Bồ-tát Đại Vân Mật Tạng.

Đại Bồ-tát Đại Vân Đắc Chí.

Đại Bồ-tát Đại Vân Điện

Quang. Đại Bồ-tát Đại Vân Lôi

Chấn.

Đại Bồ-tát Đại Vân Cần Tạng.

Đại Bồ-tát Đại Vân Ái Lạc.

Đại Bồ-tát Đại Vân Hoan Hỷ.

Đại Bồ-tát Đại Vân Tánh.

Đại Bồ-tát Đại Vân Kim Cang Thủ.

Đại Bồ-tát Đại Vân Bảo Thủ.

Đại Bồ-tát Đại Vân Hống.

Đại Bồ-tát Đại Vân Danh Xưng.

Đại Bồ-tát Đại Vân Nguyễn Hoa.

Đại Bồ-tát Đại Vân Thí Vũ.

Đại Bồ-tát Đại Vân Bất Khinh.

Đại Bồ-tát Đại Vân Cần Hành.

Đại Bồ-tát Đại Vân Sư Tử Hống Vương.

Đại Bồ-tát Đại Vân Mãn Vũ Tâm Vương.

Đại Bồ-tát Đại Vân Phổ Quang.

Đại Bồ-tát Đại Vân Chánh Kiến.

Đại Bồ-tát Đại Vân Biến Vũ

Wương.

Đại Bồ-tát Đại Vân Thân Thông Vương.

Đại Bồ-tát Đại Vân Thượng Diệu.

Đại Bồ-tát Đại Vân Tự Tại.

Đại Bồ-tát Đại Vân Đại Hải.

Đại Bồ-tát Đại Vân Nhất Thiết Tự Tại.

Đại Bồ-tát Đại Vân Phước Điền.

Đại Bồ-tát Đại Vân Nhất Thiết Thí An.

Đại Bồ-tát Đại Vân Nhật Quang.

Đại Bồ-tát Đại Vân Nguyệt
Quang. Đại Bồ-tát Đại Vân Lưu
Ly Quang. Đại Bồ-tát Đại Vân Vô
Lượng Giả. Đại Bồ-tát Đại Vân
Thường Kiến. Đại Bồ-tát Đại Vân
Ngã Kiến.
Đại Bồ-tát Đại Vân Tịnh Kiến.
Đại Bồ-tát Đại Vân Lạc Kiến.
Đại Bồ-tát Đại Vân Vô Ngại.
Đại Bồ-tát Đại Vân Thường Thắng.
Đại Bồ-tát Đại Vân Tịnh Quang.
Đại Bồ-tát Đại Vân Đắc
Xưng. Đại Bồ-tát Đại Vân Ái
Mạng. Đại Bồ-tát Đại Vân
Giả Chủ. Đại Bồ-tát Đại Vân
Thuận Sư. Đại Bồ-tát Đại Vân
Hiện Đạo. Đại Bồ-tát Đại Vân
Hộ Tử.
Đại Bồ-tát Đại Vân Thắng Phân Đà Lợi.
Đại Bồ-tát Đại Vân Hỏa Quang.
Đại Bồ-tát Đại Vân Ba Đầu Ma.
Đại Bồ-tát Đại Vân Ưu Bát La Hương.
Đại Bồ-tát Đại Vân Uy Đức Vương.
Đại Bồ-tát Đại Vân Động Dao.
Đại Bồ-tát Đại Vân Vô Sở Úy.
Đại Bồ-tát Đại Vân Đa Ma La Bạt Thọ Diệt Lương.
Đại Bồ-tát Đại Vân Xích Chiên Đàn Thọ Lương.
Đại Bồ-tát Đại Vân Cực Thâm.
Đại Bồ-tát Đại Vân Tri Thiện Sư.
Đại Bồ-tát Đại Vân Na La Diên Đại Hỷ.
Đại Bồ-tát Đại Vân Đại Ngư Vương.
Đại Bồ-tát Đại Vân Đại Thọ Vương.
Đại Bồ-tát Đại Vân Đại Pháp Phân Đà Lợi Phu.
Đại Bồ-tát Đại Vân Chấp Trì Pháp Quang.
Đại Bồ-tát Đại Vân Xưng Vương Môn.
Đại Bồ-tát Đại Vân Kim Sơn Hữu Đức Vương.

Đại Bồ-tát Đại Vân Vô Bố Vương.
Đại Bồ-tát Đại Vân Đại Y Vương.
Đại Bồ-tát Đại Vân Đại Thân
Vương.
Đại Bồ-tát Đại Vân Hư Không Vương.
Đại Bồ-tát Đại Vân Tu Phát Vương.
Đại Bồ-tát Đại Vân Hoại Vân Vương.
Đại Bồ-tát Đại Vân Hoại Phong Vương.
Đại Bồ-tát Đại Vân Hoại Vũ Vương.
Đại Bồ-tát Đại Vân Tỷ Nghê Vương.
Đại Bồ-tát Đại Vân Đoạn Âm Vương.
Đại Bồ-tát Đại Vân Đoạn Bạc Vương.
Đại Bồ-tát Đại Vân Ca Diếp.

Các vị Đại Bồ-tát Đại Vân như thế, cũng vào sáng sớm, xuất
thiền định, đi đến chỗ Phật, đầu mặt đánh lễ, chấp tay cung kính,
nhiều bên phải ba vòng, xong xuôi, lui ra ngồi một bên.

Lại có năm vạn tám ngàn Đồng tử Lê-xa, như:

–Lê-xa Sư Tử
Quang. Lê-xa Pháp
Đức.
Lê-xa Pháp Tiện.
Lê-xa Thích Đức.
Lê-xa Thích
Tràng. Lê-xa
Thích Phan. Lê-xa
Sư Tử Hống.
Lê-xa Bảo Linh
Thanh. Lê-xa Ái Đức.
Lê-xa Danh Quý
Đức. Lê-xa Kim
Cang Tu. Lê-xa Phật
Nô.
Lê-xa Như Lai Nô.
Lê-xa Thế Tôn Nô.
Lê-xa Bà Già Bà
Nô.

Lê-xa Chánh Giác Nô.
Lê-xa Thế Tôn Nguyệt
Nô. Lê-xa Đại Thủ.

Lê-xa Đại Tinh Tiến.
Lê-xa Hằng Hà Đắc.
Lê-xa Văn Thù Sư
Lợi. Lê-xa Di Lặc.
Lê-xa Đại
Long. Lê-xa
Long Hộ. Lê-xa
Pháp Hộ.
Lê-xa Quảng Xưng.
Lê-xa Hư Không
Vân. Lê-xa Hằng Hà
Hộ.
Lê-xa Kim Hoa.
Lê-xa Điện
Quang.
Lê-xa Đại Quảng
Điện. Lê-xa Tánh
Quảng.
Lê-xa Tự Tại
Đắc. Lê-xa Tự
Tại Địa. Lê-xa
Địa Man.
Lê-xa Phương Đẳng
Nô. Lê-xa Kim Cang
Nô.

Tất cả những Đồng tử Lê-xa này đều phát tâm cầu đạt đạo quả Bồ-đề Vô thượng, giữ gìn Đại thừa, ưa thích Đại thừa, những ai được giáo hóa đều hướng về Đại thừa. Chư vị cũng vào sáng sớm, ra khỏi thiền định, đi đến chỗ Đức Thế Tôn, đầu mặt đánh lễ, chấp tay cung kính, nhiễu bên phải ba vòng, xong xuôi, lui ra ngồi một bên.

Lại có bốn vạn bốn ngàn vua trời như:

–Vua trời Ái Kiến.
Vua trời Nhất Thiết
Ái. Vua trời Nguyệt
Phát. Vua trời Nhật
Sắc.

Vua trời Trường
Nhĩ. Vua trời Thanh
Sắc Vua trời Tinh
Tấn.

Vua trời Thâm
Mục. Vua trời Đại
Hắc.

Vua trời Viễn Tuệ.
Vua trời Hư Không
Mục. Vua trời Ái Đức.
Vua trời Ái Tu.
Vua trời Ái Xưng
Quang. Vua trời Ái
Điện Quang.
Vua trời Nhất Thiết Hỷ
Niệm. Vua trời Lưu Ly
Quang.
Vua trời Quang Ái.
Vua trời Bán Nguyệt.
Vua trời Đại Thanh Vi Diệu.
Vua trời Dũng Hoại Phiền Não.
Vua trời Nhất Thiết Ái.
Vua trời Đồng Tử Ái.
Vua trời Mạn Đà La
Hoa. Vua trời Vô
Thường.
Vua trời Thuộc Mão Tinh.

Những đại Thiên vương như thế đều ưa thích Đại thừa, rộng nói pháp Đại thừa, giữ gìn Đại thừa, thọ trì tất cả pháp Tam-muội tổng trì, ban phát những việc an lạc cho chúng sinh. Chư vị cũng vào sáng sớm, ra khỏi thiền định, đi đến chỗ Đức Phật, đầu mặt đánh lễ, chắp tay cung kính, nhiễu bên phải ba vòng, xong xuôi, lui ra ngồi một bên.

Lại có ba vạn tám ngàn vua rồng, như:

–Vua rồng Liên Hoa.
Vua rồng Đức Xoa
Ca. Vua rồng Ca Ca
La.
Vua rồng Hòa Tu
Kiết. Vua rồng Ái
Đức Tu.
Vua rồng Đại Địa.
Vua rồng Nha Lợi.

Vua rồng Tĩnh
Mục. Vua rồng Sư
Tử.
Vua rồng Loa
Thanh. Vua rồng Cổ
Thanh.

Vua rông Kim
Quang. Vua rông
Kim Sắc.
Vua rông Hắc Tu.
Vua rông Trì Đại
Vũ. Vua rông Đại
Hải.
Vua rông Chỉ La
Bà. Vua rông Phạm.
Vua rông Nguyễn
Ái. Vua rông Y La
Bát. Vua rông Đà
Tỳ La. Vua rông
Hằng Hà. Vua rông
Hạnh Đầu. Vua rông
Bác Xoa.
Vua rông Tư Đà.
Vua rông Hữu Đức.
Vua rông A Nậu
Đạt.
Vua rông Bát Thụ
Na. Vua rông Nhân.
Vua rông Phi Nhân.
Vua rông Nhân
Đầu. Vua rông Kiệt.
Vua rông Huân
Luật. Vua rông Tỳ
Xá La. Vua rông
Loa.
Vua rông Hoàng
Sắc. Vua rông Nan
Đà.
Vua rông Ưu Ba Nan Đà.
Vua rông Tỳ Lô Lặc
Xoa. Đề Đầu Lại Trá.

Vua rông Tỳ Sa
Môn. Vua rông Bán
Xà La. Vua rông Ma
Na Tư.

Những vua rông như thế đều ưa muốn nghe nhận kinh điển Đại thừa,
được nghe liền muốn trình bày rông rãi, phân biệt cho tất cả,

muốn giữ gìn chánh pháp, che chở bảo bọc chánh pháp. Vì muốn che chở chánh pháp nên những vua rồng này đã giữ gìn giới cấm một cách bền chắc, gánh vác trách nhiệm nặng nề của giáo pháp. Chư vị cũng vào sáng sớm, ra khỏi thiền định, đi đến chỗ Đức Phật, đầu mặt đánh lễ, chấp tay cung kính, nhiễu bên phải ba vòng, xong xuôi, lui ra ngồi một bên.

Lại có ba vạn sáu ngàn vua thần Dạ-xoa. Đó là:

–Vua quý Tỳ Sa

Môn. Vua quý Hư

Không.

Vua quý Ái Đức.

Vua quý Tất

Thí.

Vua quý Đại Anh Lạc Trang

Nghiêm. Vua quý Nhất Hưởng Thị.

Vua quý Động Đại

Địa. Vua quý Thiện

Mao.

Vua quý Thiện Ái Gia.

Vua quý Ma Ni Bạt

Đà. Vua quý Mãn

Thành.

Vua quý Liên Hoa

Quang. Vua quý Xa Luân

Đài.

Vua quý Đại Hải Thắng.

Các vua quý Dạ-xoa này đều thực hành theo con đường của Như Lai A-súc, che chở chánh pháp, giữ gìn giới cấm. Các vị cũng vào sáng sớm, ra khỏi thiền định, đi đến chỗ Phật, đầu mặt đánh lễ, chấp tay cung kính, nhiễu bên phải ba vòng, xong xuôi, lui ra ngồi một bên.

Lại có bốn vạn chín ngàn vua chim cánh vàng. Đó là:

–Vua chim cánh vàng Lực Đẳng Hương

Tượng. Vua chim cánh vàng Kiên Cố.

Vua chim cánh vàng Cổ Thanh.

Vua chim cánh vàng Hoại Nhất Thiết Long Vương

Lực. Vua chim cánh vàng Hỏa Quang.

Vua chim cánh vàng Ban Sí.
Vua chim cánh vàng Luân
Diện. Vua chim cánh vàng Ác
Tánh.

Vua chim cánh vàng Hoại Hòa Tu Kiệt Long Vương Quyển Thuộc.

Vua chim cánh vàng Đại Hỷ.

Vua chim cánh vàng Thật Kiến.

Vua chim cánh vàng Hỷ Thuyết Đại Từ.

Vua chim cánh vàng Pháp Hỷ.

Vua chim cánh vàng Kim Sí Ái.

Tất cả những vua chim cánh vàng như thế đều không còn sự kiêu mạn, buông lung, đều đạt được tâm ưa thích, che chở pháp Đại thừa, bảo bọc che chở tất cả chánh pháp của chư Phật. Những vị này, cũng vào sáng sớm, ra khỏi thiền định, đi đến chỗ Đức Phật, đầu mặt đánh lễ, chấp tay cung kính, nhiễu bên phải ba vòng, xong xuôi, lui ra ngồi một bên.

Lại có sáu vạn tám ngàn vua Càn-thát-bà. Đó là:

–Vua Càn-thát-bà Hỷ.

Vua Càn-thát-bà Tự Tại Ca.

Vua Càn-thát-bà Hiện Tại Ái.

Vua Càn-thát-bà Ngưu Vương

Đắc. Vua Càn-thát-bà Vân Phú.

Vua Càn-thát-bà Mạng Mạng.

Vua Càn-thát-bà Các Các

Thanh.

Những vị vua Càn-thát-bà này, cũng vào sáng sớm, ra khỏi thiền định, đi đến chỗ Phật, đầu mặt đánh lễ, chấp tay cung kính, nhiễu bên phải ba vòng, xong xuôi, lui ra ngồi một bên.

Lại có chín vạn tám ngàn vua Khẩn-na-la, đó là:

–Vua Khẩn-na-la Thiện

Kiến. Vua Khẩn-na-la

Trường Tử.

Vua Khẩn-na-la Dẫn

Tâm. Vua Khẩn-na-la

Thê Ái.

Vua Khẩn-na-la Hoại Phiền

Não. Vua Khẩn-na-la Hoại Oán.

Vua Khẩn-na-la Ma Vương Nữ Ái

Vua Khẩn-na-la Hoại Ma Quyển

Thuộc. Vua Khẩn-na-la Tuệ Tạng.

Vua Khẩn-na-la Thâm Mục.

Vua Khẩn-na-la Tịnh Quý

Đức. Vua Khẩn-na-la Điều

Căn.

Vua Khẩn-na-la Viễn Kiến.

Các vị vua Khẩn-na-la này, cũng vào sáng sớm, ra khỏi thiền định, đi đến chỗ Phật, đầu mặt đánh lễ, chấp tay cung kính, nhiễu bên phải ba vòng, xong xuôi, lui ra ngồi một bên.

Lại có một vạn tám ngàn vua La-sát, như:

–Vua La-sát Chử Khôi.

Vua La-sát Thủy Ngư

Đầu. Vua La-sát Hoàng

Phát.

Vua La-sát Sai Xỉ.

Vua La-sát Long Lôu Nhĩ.

Vua La-sát Tham Mật.

Vua La-sát Mật

Sắc. Vua La-sát

Đại Yết. Vua La-sát

Đại Ấm.

Vua La-sát Dĩ Phát Phú Thân.

Vua La-sát Đại Lực.

Vua La-sát Khả Úy Sắc.

Những vị vua La-sát này đều đã dứt trừ sự nghĩ tưởng của La-sát, chuyên dùng pháp Đại thừa chế phục tâm mình. Chư vị cũng vào sáng sớm, rời khỏi thiền định, đi đến chỗ Phật, đầu mặt đánh lễ, chấp tay cung kính, nhiễu bên phải ba vòng, xong xuôi, lui ra ngồi một bên.

Lại có ba vạn tám ngàn vua thần Đà-na-bà, như:

–Vua Đà-na-bà Tượng Diện.

Vua Đà-na-bà Nha.

Vua Đà-na-bà Phấn

Túc. Vua Đà-na-bà Lư

Thanh. Vua Đà-na-bà

Hoa Nhĩ. Vua Đà-na-bà

Bảo Nhĩ. Vua Đà-na-bà

SỐ 387 – KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG VÔ TƯỚNG,

Thử Đắc. Vua Đà-na-bà

Ly Đắc.

Vua Đà-na-bà Thử Lang Nghi.

Vua Đà-na-bà Di Hâu
 Diện. Vua Đà-na-bà
 Nguyệt Diện.

Những vị vua Đà-na-bà này, cũng vào sáng sớm, ra khỏi thiền định, đi đến chỗ Phật, đầu mặt đánh lễ, đầu mặt đánh lễ, cung kính chấp tay, nhiễu bên phải ba vòng, xong xuôi, lui ra ngồi một bên.

Lại có bảy vạn tám ngàn vua Cưu-bàn-trà, đó là:

–Vua Cưu-bàn-trà Tượng
 Nhĩ. Vua Cưu-bàn-trà Ky
 Nhĩ.

Vua Cưu-bàn-trà ĐạiPhì.

Những vị vua Cưu-bàn-trà này, đều đã lìa bỏ mọi sự suy nghĩ của loài Cưu-bàn-trà, cũng vào sáng sớm, những vị này ra khỏi thiền định, đi đến chỗ Đức Phật, đầu mặt đánh lễ, chấp tay cung kính, nhiễu bên phải ba vòng, xong xuôi, lui ra ngồi một bên.

Lại có ba vạn tám ngàn vua ngạ quỷ đói. Đó là:

–Vua Diện Quang
 Minh. Vua Đại Thí.
 Vua Nhất Thiết
 Canh. Vua Tiễn.

Vua Đại Hải Đào Ba.

Tất cả vua ngạ quỷ này đều ưa thích kinh điển Đại thừa, thọ trì chánh pháp, thường trình bày rộng rãi, phân biệt cho chúng sinh. Họ khát ngưỡng Đại thừa, mong mỏi Đại thừa, hâm mộ Đại thừa, chuyên dùng Đại thừa để tự trang nghiêm, thường phát đại nguyện đặc giới đặc tuệ. Những vị ấy cũng vào sáng sớm, ra khỏi thiền định, đi đến chỗ Phật, đầu mặt đánh lễ, chấp tay cung kính, nhiễu bên phải ba vòng, xong xuôi, lui ra ngồi một bên.

Lại có tám vạn tám ngàn vua A-tu-la. Đó là:

–Vua A-tu-la Tỳ Ma Chất
 Đa. Vua A-tu-la Phú Lô Na.
 Vua A-tu-la Niệm Quốc.
 Vua A-tu-la Tịnh Hằng Hà Tỳ Nữ.
 Vua A-tu-la Lợi An.

SỐ 387 – KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẰNG VÔ TƯỚNG,

Vua A-tu-la Tượng Yết.

Vua A-tu-la Tam Giác

Sơn.

Vua A-tu-la Hôi Phát.
Vua A-tu-la Đại Ác
Tánh. Vua A-tu-la Hỏa
Quang.

Tất cả vua A-tu-la này đều lia bỏ sự suy nghĩ của loài A-tu-la, tâm được điều phục, lia hẳn mọi kiêu mạn, không còn buông lung. Những vị ấy cũng vào sáng sớm, ra khỏi thiền định, đi đến chỗ Phật, đầu mặt đánh lễ, cung kính chấp tay, nhiều bên phải ba vòng, xong xuôi, lui ra ngồi một bên.

Lại có sáu vạn năm ngàn vua Đại thần chú. Đó là:

–Vua Bảo Trì.
Vua Vô Tận
Tài. Vua Vô
Ngại.
Vua Bất Đối.

Những vua Đại thần chú này, yêu kính pháp Đại thừa, ưa nói Đại thừa, ủng hộ Đại thừa, mong mỏi Đại thừa, đạt định Đại thừa, đủ hạnh bình đẳng, thường muốn dứt trừ mọi nghi ngờ nơi tâm, che chở chánh pháp, vâng giữ tịnh giới. Những vị ấy, cũng vào sáng sớm, ra khỏi thiền định, đi đến chỗ Phật, đầu mặt đánh lễ, chấp tay cung kính, nhiều bên phải ba vòng, xong xuôi, lui ra ngồi một bên.

Lại có chín vạn chín ngàn Tiên nhân chứng năm thần thông.

Đó

là:

–Tiên nhân Na La Tha.
Tiên nhân Nhuệ Phù
La. Tiên nhân Bạt Di
Ca.
Tiên nhân Thiện Nô.
Tiên nhân Kiệt Già.
Tiên nhân Thái Bạch.
Tiên nhân Huỳnh
Hoặc. Tiên nhân Lộc
Giác.
Tiên nhân Lộc Mục.
Tiên nhân Ly Mạn.

T an Hỷ. Tiên nhân

i Ngũ Âm.

e

^

n

n

h

a

^

n

B

a

`

T

ư

T

r

a

.

T

i

e

^

n

n

h

a

^

n

H

o

Tiên nhân Kiếp Sơ.
 Tiên nhân Đại Vân Sắc
 Y. Tiên nhân Thiên Y.
 Tiên nhân Kiều Thi
 Ca. Tiên nhân Phả La
 Đọa. Tiên nhân Long
 Thanh. Tiên nhân Hữu
 Đức.
 Tiên nhân Đoạn Nhục.
 Tiên nhân Thí Nhất Thiết Mạng.

Tất cả Tiên nhân chứng năm thần thông đó, cũng vào sáng sớm, ra khỏi thiên đình, đi đến chỗ Phật, đầu mặt đánh lễ, chấp tay cung kính, nhiễu bên phải ba vòng, xong xuôi, lui ra ngồi một bên.

Lại có Thiên Đế thích cùng vô lượng vô số chúng trời Tam Thập Tam, cũng vào sáng sớm, ra khỏi thiên đình, đi đến chỗ Phật, đầu mặt đánh lễ, chấp tay cung kính, nhiễu bên phải ba vòng, xong xuôi, lui ra ngồi một bên.

Lại có Tứ Thiên vương, cũng vào sáng sớm, ra khỏi thiên đình, đi đến chỗ Phật, đầu mặt đánh lễ, cung kính chấp tay, nhiễu bên phải ba vòng, xong xuôi, lui ra ngồi một bên.

Lại có vua Ba-tư-nặc - chủ nước Xá-vệ - cùng các tiểu vương trang nghiêm bốn thứ binh. Những vua này đều yêu kính pháp Đại thừa, ưa nói Đại thừa, mong mọi Đại thừa, che chở chánh pháp, thọ trì tịnh giới. Các vị ấy cũng vào sáng sớm, ra khỏi thiên đình, đi đến chỗ Phật, đầu mặt đánh lễ, chấp tay cung kính, nhiễu bên phải ba vòng, xong xuôi, lui ra ngồi một bên.

Lại có năm vạn ba ngàn đại Trưởng giả, như: Trưởng giả Tu-đạt-đa v.v..., đều là những vị đã thọ năm giới, đã phát tâm cầu đạt đạo quả Bồ-đề Vô thượng, yêu kính Đại thừa, mong mọi Đại thừa, hâm mộ Đại thừa, che chở Đại thừa, vâng giữ tịnh giới, vì các chúng sinh tùy thuận Bồ-đề. Những vị ấy, cũng vào sáng sớm, ra khỏi thiên đình, đi đến chỗ Phật, đầu mặt đánh lễ, chấp tay cung kính, nhiễu bên phải ba vòng, xong xuôi, lui ra ngồi một bên.

Lại có chủ nước Chiêm-bà, tên Nguyệt Hộ cùng các tiểu vương thọ trì năm giới, cùng phát tâm cầu đạt đạo quả Bồ-đề Vô thượng.

Những vị ấy cũng vào sáng sớm, ra khỏi thiền định, đi đến chỗ Phật, đầu mặt đánh lễ, chấp tay cung kính, nhiễu bên phải ba vòng, xong xuôi, lui ra ngồi một bên.

Lại có mười sáu nước lớn, như:

–Nước Ương-già-
đà. Nước Ma già-
đà.

Nước Ca-thi.

Nước Câu-tát-
la. Nước Bạt-kỳ.

Nước Ma-la.

Nước Phân-
đà. Nước Tu-
ma. Nước A-
ma.

Nước A-bàn-đề.

Nước Câu-lưu.

Nước Bán-thời-
la. Nước Bạt-sai.

Nước Thủ-la-tiên-
na. Nước Dạ-bàn-na.

Nước Kiếm-phổ-xà.

Mọi chúng sinh trong mười sáu nước lớn này đều phát tâm cầu đạt đạo quả Bồ-đề Vô thượng, cũng vào sáng sớm, ra khỏi thiền định, đi đến chỗ Phật, đầu mặt đánh lễ, chấp tay cung kính, nhiễu bên phải ba vòng, xong xuôi, lui ra ngồi một bên.

Lại có phu nhân Mạt-lợi cùng một vạn sáu ngàn phu nhân khác, cũng vào sáng sớm, ra khỏi thiền định, đi đến chỗ Phật, đầu mặt đánh lễ, chấp tay cung kính, nhiễu bên phải ba vòng, xong xuôi, lui ra ngồi một bên.

Lại có một vạn tám ngàn chúng Ưu-bà-di như Bà-tỳ-xá-khư v.v... Tất cả chúng Ưu-bà-di này đều phát tâm cầu đạt đạo quả Bồ-đề Vô thượng, ưa thích Đại thừa, mong mỏi Đại thừa, ủng hộ chánh pháp, vâng giữ tịnh giới, vì muốn tập hợp, trợ giúp đạo pháp nên tu đạo Bồ-đề, tất cả đều đạt được tâm không thoái chuyển, vì hóa độ

chúng sinh nên thị hiện thọ thân nữ, thường thích tuyên thuyết kinh
điển Đại Thừa,

và cũng vào sáng sớm, ra khỏi thiên đình, đi đến chỗ Phật, đầu mặt đánh lễ, chấp tay cung kính, nhiễu bên phải ba vòng, xong xuôi, lui ra ngồi một bên.

Lại có Thiên tử Tự Tại cùng vô lượng thiên chúng hiện thân biến lớn phóng ra ánh sáng năm màu, đem các loại hoa như núi Tu-di: hoa Ưu-bát-la, Bát-đầu-ma, Câu-vật-đầu, Phân-đà-lợi, hoa hương, hoa đại hương, hoa vi diệu, hoa đại vi diệu, hoa ái kiến, hoa đại ái kiến, hoa thời, hoa thường, hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, cùng các thứ hương như: hương chiên-đàn, hương hoa, hương phức-ca, với các thứ kỹ nhạc, các loại hoa lớn như bánh xe. Những vị trời ấy, cũng vào sáng sớm, ra khỏi thiên đình, đi đến chỗ Phật, đầu mặt đánh lễ, chấp tay cung kính, nhiễu bên phải ba vòng, xong xuôi, lui ra ngồi một bên.

Lại có hàng vạn Phạm thiên như Phạm thiên Loa-kế v.v... vô lượng Phạm thiên này, đều phóng ra ánh sáng năm màu, có năng lực phá tan mọi tham dục hắc ám của chúng sinh hiện có nơi núi Kỳ-xà-quật. Các vị Phạm thiên ấy đem vô số loại hương tạp, hoa, kỹ nhạc đi đến chỗ Phật ở tại rừng Trúc Ca-lan-đà, núi Kỳ-xà-quật, trong đại thành Vương-xá. Tại đây, đất đai ngang dọc một do-tuần, các y trời trải kín khắp mặt đất, như: y Kiều-thi-ca, y Ca-lăng-già, y Sô-ma, y Câu-nhệ-bà; lại dựng tòa sư tử bảy báu, cao một trăm vạn tám ngàn do-tuần, bày biện những vật cúng dường xong, các Phạm thiên đều nhiễu quanh Như Lai đủ ba mươi vòng, rồi cỡi y báu mang nơi thân, phủ lên trên Như Lai và nói:

–Cúi xin Như Lai hãy vì các chúng sinh mưa xuống cơn mưa

pháp.

Lúc đó, từ nơi không trung phát ra âm thanh lớn:

–Bạch Thế Tôn! Mặc dù được nghe nói về pháp thường, lạc, ngã, tịnh, nhưng tất cả chúng sinh không thể nào hiểu được. Cúi mong Như Lai hãy trình bày, giảng nói.

Lại có vô lượng Nga vương, như Nga vương Sư Tử v.v... đem đầy đủ những thứ cúng dường như các loại hoa hương để cúng dường tòa sư tử báu.

Lại có vô lượng Khổng tước vương như Thiện Mục v.v... đem các loại hương hoa, những kỹ nhạc vi diệu cúng dường Phật.

Lại có vô lượng Điều vương Câu-chỉ-la, như Điều vương Thiện Hạnh v.v... cũng vào sáng sớm, ra khỏi thiền định, đi đến chỗ Phật, đầu mặt đánh lễ, chấp tay cung kính, nhiễu bên phải ba vòng, xong xuôi, lui ra ngồi một bên.

Lại có Điều vương Ca-lan-đà trên núi Tuyết, như Điều vương Liên Hoa v.v... đem các hương hoa, cũng vào sáng sớm, ra khỏi thiền định, đi đến chỗ Phật, đầu mặt đánh lễ, chấp tay cung kính, nhiễu bên phải ba vòng, xong xuôi, lui ra ngồi một bên.

Lại có vô lượng Điều vương Mạng mạng, như Điều vương Vô Ngại v.v... cũng vào sáng sớm, ra khỏi thiền định, đi đến chỗ Phật, đầu mặt đánh lễ, chấp tay cung kính, nhiễu bên phải ba vòng, xong xuôi, lui ra ngồi một bên.

Lại có vô lượng vua thần núi, đứng đầu là vua thần núi Tu-di, cũng vào sáng sớm, ra khỏi thiền định, đi đến chỗ Phật, đầu mặt đánh lễ, chấp tay cung kính, nhiễu bên phải ba vòng, xong xuôi, lui ra ngồi một bên.

Lại có vua các loài cỏ thuốc ở Hương sơn, như vua Nhãn Nhục v.v... cũng vào sáng sớm, ra khỏi thiền định, đi đến chỗ Phật, đầu mặt đánh lễ, chấp tay cung kính, nhiễu bên phải ba vòng, xong xuôi, lui ra ngồi một bên.

Bấy giờ, mọi cây cối hiện có đều trở hoa quả. Mọi kỹ nhạc không tấu tự nhiên phát ra âm thanh vi diệu. Mọi loài thú dữ như sư tử v.v... trong núi Tuyết đều phát khởi tâm từ, xem nhau như mẹ với con.

Lại có tất cả các loài trùng độc như muỗi, nhặng v.v... đều đạt tâm từ xem nhau như con một.

Các loài chim dữ cũng lại như vậy.

Lại có bốn loại rắn độc, đó là: loại rắn độc nhìn, loại rắn độc phì hơi, loại rắn độc cắn, loại rắn độc xúc chạm v.v... cũng đều đạt được tâm từ.

Cả đến mười sáu loại luật nghi xấu ác cũng đều như vậy. Các chúng sinh ác thấy đều thọ năm giới.

Khi đó, tất cả đại chúng cùng đều thọ trì giới hạnh thanh tịnh, ưa muốn nghe thọ kinh điển Đại thừa, cung kính Đại thừa, ủng hộ Đại thừa, những kẻ chê bai hủy báng Đại thừa, khi thấy việc như thế cũng

đều thọ trì, cung kính cúng dường.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Đại Vân Mật Tạng liền từ tòa ngồi đứng dậy, trích bày vai phải, đánh lễ Phật, quỳ dài, chấp tay, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Chư đại chúng ở đây đều có lòng hồ nghi. Nay con có điều muốn hỏi, cúi xin Thế Tôn cho phép.

Đức Phật nói:

–Tốt lắm! Hay lắm! Này thiện nam! Ta có thể phá tan sự nghi ngờ nơi tâm của đại chúng. Có điều gì, ông cứ thưa hỏi.

Bồ-tát Đại Vân Mật Tạng hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Bậc Đại Bồ-tát làm sao tu hành đạt được Đà-la-

ni?

Làm sao có khả năng đạt được Tam-muội đại hải?

Làm sao có khả năng giải thích những lời bí mật của chư Phật?

Làm sao đạt được sự nhận biết đầy đủ về pháp vị?

Làm sao thấy được Tạng kín đáo?

Làm sao hội nhập vào nơi an ổn thấy được sự tồn tại mãi mãi của Như Lai?

Làm sao có khả năng đạt được Tạng báu của Như Lai? Chấm dứt vĩnh viễn mọi bận cùng khốn khổ của chúng sinh?

Làm sao có khả năng giải thích được nghĩa lý sâu xa của chư Phật Như Lai?

Làm sao có khả năng đến được bờ biển giải thoát của chư Phật Như Lai?

Làm sao Bồ-tát hội nhập vào cảnh giới của chư Phật Như Lai?

Làm sao Bồ-tát lại hộ trì mọi pháp huyển của chư Phật?

Làm sao Bồ-tát đạt được pháp của Như Lai, khi đạt rồi lại có khả năng diễn nói?

Làm sao có khả năng biết được tất cả pháp giới?

Làm sao đạt được thân tuệ tinh, thân nguyệt, thân nhật (thân sao chổi, thân mặt trời, thân mặt trăng) của Phật?

Làm sao đạt được biên vực tận cùng của Như Lai?

Làm sao có khả năng đạt được nghiệp thanh tịnh của chư Phật?

Làm sao đạt được con đường hành hóa của Như Lai đi?

Làm sao đạt được ao thanh tịnh thâm diệu của Phật?

Làm sao được hoa Phân-đà-lợi của
Phật? Làm sao đạt được sức tự tại của
Phật?

Làm sao có khả năng đạt được tài sản của chư Phật?
Làm sao có khả năng thấy được thật tướng của Như
Lai? Làm sao thấy được sự thường trụ bất biến của
Phật?

Làm sao có khả năng đạt được màu sắc vàng ròng của Như Lai?
Làm sao Bồ-tát đạt được ngôi vị Pháp vương của Phật?
Làm sao có khả năng đạt được pháp thân kim cương?
Làm sao đạt được thường thân, thường thanh của
Phật?

Làm sao Bồ-tát đến được nơi an ổn của Như Lai mà không có
tướng an ổn?

Làm sao thấy được thường, lạc, ngã, tịnh của chư Phật Như Lai mà
chẳng phải là ác kiến?

Thế nào là pháp thân chân thật, sinh thân chân thật của Như Lai?
Thế nào là thân kim cương của Như Lai xua tan mọi tạp thân?
Thế nào là thấy thân hoại mà gọi là cái thấy chân chánh?

Thế nào là thân Như Lai không được gọi là thân do máu, thịt, gân,
xương kết hợp thành, hay là có những thân như thế?

Thế nào là quán không khi nghe Như Lai nói pháp?
Thế nào là những điều đã đạt được?

Thế nào là khi nói pháp lại nghe đầy đủ về pháp *vô sở
hoạch*, hoặc *vô sở hữu*?

Thế nào là được nói về cái thường, chân thật của Như Lai?

Thế nào là nhập Niết-bàn hoặc không nhập Niết-bàn?

Thế nào gọi là giới thật ngữ hoặc không tịnh uế?

Tại sao khen ngợi việc trì giới là pháp Phật không bị diệt?

Tại sao nói pháp diệt, lại nói khi pháp diệt có nhiều người phá hủy
giới cấm? Tánh tịnh của Phật Như Lai là thượng tịnh, là cứu cánh
tịnh chẳng? Tánh của những người hủy hoại giới cấm cũng như
vậy phải không?

Thế nào là ưa thích sinh tử?

Thế nào là chư Bồ-tát thường nói về cái vui của sinh tử?

Thế nào là chư Bồ-tát lại ưa thấy tánh của Như Lai?

SỐ 387 – KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG VÔ TƯỚNG,
Thế nào là sự thường hằng của phiền não?

Thế nào là ưa phiền não?

Thế nào là lại nhập vào được tất cả cửa phiền não?

Thế nào là có khả năng tu được tất cả nghiệp của cõi

Phật? Thế nào là khéo biết được gốc rễ của phiền não?

Thế nào là các Bồ-tát có khả năng khéo diệt trừ được tâm nghi ngờ về thường, lạc, ngã, tịnh đối với Phật, hoặc là không có tâm hồ nghi?

Thế nào là sợ sống chết, hoặc là có sự sợ hãi đối với sự sống chết?

Thế nào là ưa đắm chấp?

Thế nào là đạt được con đường của Phật?

Thế nào là chuyển bánh xe chánh pháp?

Thế nào là hướng dẫn cho chúng sinh nhận biết Phật tánh không thể bị đoạn trừ?

Thế nào là đối trị chúng ma, khiến lia cảnh giới ma?

Thế nào là đưa chúng sinh vượt qua biển khổ lớn sống chết? Thế nào là nói về sống chết, chỉ dẫn con đường sống chết? Thế nào là đạt được biển cả vô lượng của sự sống chết?

Thế nào là cầu sống chết, khát khao con đường sống chết? Thế nào là tham sống chết, nuối tiếc không buông bỏ?

Thế nào là mở bày sự sống chết giống như Phân-đà-lợi?

Thế nào là sự ràng buộc của phiền não giống như bốn biển lớn?

Thế nào là các phiền não thường khởi lên giống như sự phát nguyện?

Thế nào là có được tâm địa ngục?

Thế nào là thương cầu tâm địa

ngục? Thế nào là tu tập giới cấm

địa ngục?

Thế nào là chấm dứt hết thân địa ngục do nghiệp hành của địa ngục đao, kiếm, cung, tên, dùi, vònglửa...?

Thế nào là có khả năng phá tan quả địa ngục của chúng sinh?

Thế nào là tạo sự an lạc cho chúng sinh ở địa ngục?

Thế nào là giáng cơn mưa lớn xuống dập tắt ngọn lửa địa ngục?

Thế nào là thân ở địa ngục nhưng không chịu hình phạt?

SỐ 387 – KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẰNG VÔ TƯỚNG,
Thế nào là làm người chèo thuyền dẫn dắt cho địa ngục?

Thế nào là làm vị thuốc hay, lớn cho địa ngục?

Thế nào là có khả năng bít lấp con đường địa ngục?

Thế nào là làm ngọn đuốc tuệ phá tan sự u ám nơi sinh tử?

Thế nào là không bị vấy bẩn do sự độc hại của phiền não sinh tử? Tuy trụ nơi vô sở trụ mà không đồng với không trụ, lại có khả năng tiêu trừ mọi phiền não, như mặt trời phá tan tuyết, thấy được thương, lạc, ngã, tịnh của Như Lai, tâm an trụ như núi Tu-di, không lay động, không chuyển dời, giống như cây cờ của Đế Thích. Như Lai thật sự không có Niết-bàn cứu cánh, cũng nói Như Lai nhập vào Niết-bàn, tâm ấy không hoại, giống như kim cương?

Thế nào là có được sự xấu hổ?

Thế nào là đạt được thân tướng tốt đẹp?

Thế nào là lại có khả năng đạt thân được mọi người ái kính?

Thế nào là đạt được không tham lam?

Thế nào là đạt được không giận dữ?

Thế nào là có khả năng đạt được ánh sáng vi diệu?

Thế nào là đạt được tánh chân chánh?

Thế nào là đạt được sự tự tại?

Thế nào là có khả năng đạt được quyền thuộc của đại chúng?

Thế nào là có khả năng đạt được quyền thuộc không hoại, không lui, không mất, không tham ăn uống, thường tu hạnh biết vừa đủ, trọn không ăn thịt, thường sinh lòng yêu mến đối với các chúng sinh, thường được thế gian cung kính, tôn xưng là bậc đại thí chủ cho tất cả, bậc đại lực (sức lực mạnh mẽ), bậc kiện hành (bước đi vững chắc), bậc có lòng đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, đại tuệ tổng trì, tùy thuận theo thế gian làm an lạc cho thế gian?

Thế nào là đạt được sự vô thượng của thế gian, vô thắng của thế gian, vô biên của thế gian; thường thực hành chánh ngữ, tu hành phạm hạnh; thực hành hạnh đại bi, hạnh hỷ, thánh hạnh; thấy cõi pháp không rồi tùy thuận diễn nói, thấy cõi bất không nói cũng như vậy; nói tướng pháp Phật, thấy pháp chân chánh của Phật, đạt được sự tự tại trong sạch; giữ gìn giới tài, đức tài, pháp tài và bất thực tài, vì chúng sinh nghèo đạt được tài vật chứa nơi thân; vì các chúng sinh đạt được ba loại định: không, vô tướng, vô nguyện; muốn sinh tịnh độ thì đạt thân

theo nguyện. Tuy vì các chúng sinh phải thọ ấm thân này nhưng không vì vậy mà cầu chúng sinh phải báo đáp ân đức, ca ngợi việc tu trì giới, quả trách việc phá giới, không bị đấm người tà vạy cản trở, quấy phá. Tuy đọc ngoại điển nhưng không theo nghĩa lý, những lời thuyết giảng về cú nghĩa không dứt. Tuy được mệnh danh là Sa-môn, Bà-la-môn nhưng hoàn toàn không phát sinh ý tưởng của Sa-môn, của Bà-la-môn. Tuy tỏ tường về toán số, chú thuật nhưng tâm chưa từng có ý nghĩ lệ thuộc. Tuy vì chúng sinh hiện vào thiên tự, cung kính cúng dường, y chỉ lễ bái nhưng trong tâm thường y vào pháp giới. Hiện tại làm mười điều ác, kỳ thật là hành phạm hạnh, được chư Phật hộ niệm, xem như con một. Hay khéo hộ trì pháp thân chư Phật, có khả năng chuyển tất cả bánh xe chánh pháp của chư Phật; thấy một cách sâu xa về tướng chân thật cùng pháp giới thâm diệu của chư Phật, tu hành tất cả mọi hành của chư Phật, đạt được vô lượng thân cùng vô lượng hạnh, khéo giải thích mọi mật ngữ của chư Phật, cùng trừ bỏ kiêu mạn giống như chư Phật; khéo nói nghĩa lý sâu kín của pháp giới. Tuy nói kiêu mạn nhưng không có ý tưởng kiêu mạn, cũng không dạy người khác kiêu mạn. Tâm không tham, sân, si, sợ hãi, giống như chư Phật, hạnh nguyện vô lượng, sự kín đáo vô lượng, chư pháp vô lượng, ưa nói vô lượng, tánh tướng vô lượng, chân thật vô lượng, thấy chân, thấy thật, thấy tánh, thấy pháp. Vì muốn đoạn trừ phiền não cho chúng sinh nên diễn nói pháp, thường được tri kiến của chư Phật Thế Tôn, vượt hẳn biển cả của mọi sự ràng buộc theo phiền não. Vì muốn độ chúng sinh nên nói pháp vượt biển cả của mọi sự ràng buộc nơi phiền não. Đối với những người tự mình được độ, đã độ, chưa độ, những người tự mình được thoát, đã thoát, chưa thoát, những người tự mình được an, đã an, chưa an và những người chưa được Niết-bàn thì đều khiến đạt được sự Niết-bàn, tự thấy pháp giới một cách rõ ràng chân thật; hoặc vì chúng sinh nói thật – không thật. Trải qua vô lượng kiếp đã phá tan bốn loại ma, vì các chúng sinh nên hiện ở nơi cây đạo hàng phục chúng ma. Tri kiến thật bên trong từ lâu đã phá tan các ma, vì các chúng sinh nên nói nay phá trừ, dùng phương tiện khéo léo chuyển bánh xe chánh pháp, dùng phương tiện khéo léo để hiện nhập Niết-bàn?

Thế nào là có khả năng đạt được thần thông của chư Phật?

Thế nào là đạt được ngôi Pháp vương của Phật Như Lai?

Thế nào là đạt được tạng pháp bí mật của Phật?

Thế nào là đạt được sự không thể nghĩ bàn của Phật?

Thế nào là có khả năng đạt được sự vô lượng, vô xưng, vô số, vô thắng, vô biên của chư Phật?

Thế nào là có khả năng ban phát vị cam lồ cho tất cả chúng sinh?

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Đại Vân Mật Tạng:

–Lành thay! Lành thay! Nay thiện nam! Vì muốn tạo an lạc cho chúng sinh ở thế gian, ông đã nêu ra những câu hỏi này, là những câu hỏi rất có ý nghĩa. Tất cả chúng sinh do bị vô minh làm cho tăm tối nên không thể biết được mọi công đức chân thật của chư Phật.

Nay thiện nam! Nay ông muốn khiến cho tất cả chúng sinh đều đạt được con mắt trí tuệ thường nhãn, thường quang, vượt hẳn qua sông lớn phiền não sinh tử, hiểu rõ hạnh Bồ-đề của chư Phật; muốn phá tan màn kết vô minh cho chúng sinh, chỉ dẫn hạnh Bồ-đề vô thượng, hay ưa diễn nói về không thường, không lạc, không ngã, không tịnh của tất cả chúng sinh, thế mà nay muốn mở bày về thường, lạc, ngã, tịnh. Như Lai rất ráo nhập vào Niết-bàn không thường, không lạc, không ngã, không tịnh, thế mà nay muốn mở bày về việc chư Phật Thế Tôn không rốt ráo diệt, thường trụ bất biến.

Nay thiện nam! Tất cả chúng sinh thường vọng sinh phân biệt về pháp giới, thế nhưng tánh của pháp giới thật sự không phân biệt. Nay nêu câu hỏi, tức ông muốn hỏi về ý nghĩa không phân biệt.

Nay thiện nam! Tất cả chúng sinh thường bị cấu nhiễm do các thứ tà độc. Như Lai Thế Tôn là bậc đại lương y, ý ông muốn bậc y vương Như Lai ra toa trao thuốc, trị mọi thứ bệnh khổ cho chúng sinh.

Nay thiện nam! Giống như Phạm chí Già-la-ca cùng các Bà-la-môn Ni-kiền-tử, thật sự chẳng phải là A-la-hán mà khởi lên ý tưởng của La-hán.

Chẳng phải là bậc Thánh mà khởi lên ý tưởng của bậc Thánh.

Chẳng phải là hàng trời mà khởi lên ý tưởng của hàng trời.

Thật chẳng phải là pháp thường, lạc, ngã, tịnh mà khởi lên ý tưởng của thường, lạc, ngã, tịnh.

Nay vì muốn nhổ mũi tên tà độc, cởi bỏ sự ràng buộc tà vạy, phá

địa ngục tà, ra khỏi lưới tà, ban phát vị cam lồ, ngủ yên nơi bốn thiên, thoa hương tịnh giới, bốn đấng làm hoa, hổ thẹn làm áo mặc cho chúng sinh, ông đã nêu ra câu hỏi này.

Này thiện nam! Tất cả chúng sinh không biết tổng tướng, không biết biệt tướng, tướng, không tướng, chẳng phải tướng, chẳng phải là không tướng, chẳng phải là tướng tướng, chẳng phải là không tướng tướng.

Không thể biết, chẳng phải là không thể biết.

Chẳng phải bên này, chẳng phải bên kia.

Chẳng phải tay, chẳng phải ngón tay.

Chẳng phải bên này, bên kia, chính giữa.

Chẳng phải tạo tác, chẳng phải không tạo tác.

Chẳng phải chỉ bày, chẳng phải không chỉ bày.

Chẳng phải nguyên nhân, chẳng phải không nguyên nhân.

Chẳng phải mau chóng, chẳng phải không mau chóng.

Chẳng phải nhận biết, chẳng phải không nhận biết. Chẳng phải hiểu biết, chẳng phải không hiểu biết. Chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ.

Chẳng phải tối, chẳng phải sáng.

Chẳng phải tướng, chẳng phải danh.

Chẳng phải nhẹ, chẳng phải nặng.

Chẳng phải yếu, chẳng phải mạnh.

Chẳng phải nơi chốn, chẳng phải không nơi chốn.

Chẳng phải sạch, chẳng phải không sạch.

Chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi.

Chẳng phải có, chẳng phải không.

Chẳng phải có thể nói, chẳng phải không thể nói.

Chẳng phải lấy, chẳng phải bỏ.

Không sinh không lui.

Chẳng phải thật, chẳng phải hư.

Chẳng phải chánh, chẳng phải tà.

Chẳng phải rốt ráo, chẳng phải không rốt ráo.

Chẳng phải ruộng phước, chẳng phải không ruộng phước.

Chẳng phải thời gian, chẳng phải không thời gian.

Chẳng phải có thể sạch, chẳng phải không thể
sạch. Chẳng phải tạo tác, chẳng phải có khả năng
tạo tác. Chẳng phải sinh, chẳng phải diệt.

Chẳng phải lạnh, chẳng phải nóng.

Chẳng phải ấm, giới, nhập, chẳng phải kết nhân, chẳng phải
nghịch nhân.

Chẳng phải sinh, chẳng phải đọa.

Chẳng phải trưởng, chẳng phải tăng trưởng.

Chẳng phải có đọa lạc, rốt ráo không đọa.

Chẳng phải là pháp hữu, dứt hẳn các hữu.

Chẳng phải quá khứ, chẳng phải hiện tại, chẳng phải vị lai.

Chẳng phải thật, chẳng phải không thật.

Chẳng phải tánh, chẳng phải không tánh.

Chẳng phải sắc, chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức.

Chẳng phải tận, chẳng phải bất tận, cũng không thể tận.

Chẳng phải đẳng, chẳng phải vô đẳng, cũng không cùng đẳng.

Chẳng phải đất, nước, gió, lửa.

Tất cả pháp giới thật không có thân, tướng của thật tướng là rốt ráo
chân thật. Đó gọi là Như Lai được thành tựu từ các đại công đức vô
lượng vô biên không thể nghĩ bàn. Thân như vậy tức là chân pháp
thân của chư Phật. Ý nghĩa sâu xa không thể nghĩ bàn.

Pháp giới của Như Lai sâu kín thâm diệu, không dời đổi chốn gốc.
Tuyên nói chánh pháp khiến chư Phật trong mười phương thấy đều
nghe biết. Vì sao? Vì nẻo hành hóa của Như Lai hiện bày thần lực tự
tại. Những điều sâu kín như thế, các hàng Thanh văn, Duyên giác
không sao nghe được.

Này thiện nam! Tại sao chư Phật lại không vì các hàng này mà
giảng nói khiến họ được nghe?

Này thiện nam! Ngay cả nghĩa của một chữ, các hàng Thanh văn,
Duyên giác cũng không thể nào giải thích được. Họ giống như
kẻ cuồng loạn, sinh ra bị mù, uống thuốc độc, như tằm trong kén,
như trúng tên độc, như người bệnh ho đàm khi uống nước. Vì thế, chư
Phật không giảng nói cho họ biết,

Này thiện nam! Tất cả chúng sinh bị các kiết sử phiền não
gây

bệnh. Chư Phật Như Lai có năng lực ban cho pháp dược, dùng chú thuật mầu nhiệm nhổ mũi tên độc, trừ bệnh đau vai. Chúng sinh thật sự không biết Như Lai thường trụ bất biến. Như Lai đốt ngọn đuốc pháp trí tuệ vì muốn khiến cho chúng sinh thấy được thường, lạc, ngã, tịnh. Ví như mặt trời xuất hiện có thể khiến cho mọi chúng sinh thấy khắp được mọi tướng trạng cao thấp của mặt đất. Như Lai cũng vậy, tất cả chúng sinh không biết phương đẳng, cũng không thể đạt được Tam-muội tổng trì, không biết thời giờ của Phật, không biết tài sản của Phật, không thấy thân Phật, không hiểu tướng trạng Niết-bàn của Như Lai, không biết sự diệt cùng không diệt của Phật pháp, mà lại cho rằng: Như Lai vô thường, vô ngã, vô lạc, vô tịnh; mũi tên phiền não là thức ăn tạp độc. Thế nên, Ta diễn nói pháp thường, lạc, ngã, tịnh của chư Phật là muốn dứt trừ sự tối tăm u ám của vô minh cho những người ấy.

Này thiện nam! Các hàng Thanh văn, Duyên giác chưa từng được nghe về nghĩa lý của một chữ, nay vì muốn cho họ được nghe, ông đã nêu ra những câu hỏi ấy. Hãy lắng nghe, lắng nghe và suy nghĩ thật chín chắn, Ta sẽ vì ông mà phân biệt giảng nói.

Có kinh vương Đại Phương Đẳng cam lộ khai mở kho báu lớn chấn cấp cho người nghèo khổ, khai phát kho công đức của chư Phật. Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, tánh ấy vô tận, xưa nay nó bị che lấp. Nay chư Phật Như Lai muốn hiển thị nên đã thấp ngọn đèn trí tuệ lớn soi sáng, khiến cho chúng sinh thấu hiểu rõ ràng, nhận thấy minh bạch.

Này thiện nam! Ta định nói, ông liền nêu bày câu hỏi. Trước đây ông đã phát thệ nguyện chưa?

Đại Bồ-tát Đại Vân Mật Tạng nói:

–Bạch Thế Tôn! Thật sự xưa nay con không phát nguyện này, mà đây chính là do sức thần thông, lòng đại từ bi của Đức Thế Tôn và vì muốn độ thoát chúng sinh nên con mới nêu ra câu hỏi như thế. Đó chính là do con muốn phá tan sự khốn khổ, bần cùng của chúng sinh, muốn cho chúng sinh được tâm ý vô tận. Nay Như Lai giảng nói tức có khả năng tiêu diệt mọi sự tối tăm bao trùm của vô minh cho tất cả chúng sinh, khiến họ đạt được vật báu trí tuệ, khiến thấy rõ Phật tánh, thấy được pháp thường, lạc, ngã, tịnh của Như Lai chẳng?

Phật đáp:

–Lành thay! Lành thay! Nay thiện nam! Nay vì muốn giúp chúng sinh vượt qua biển sinh tử, vì muốn truyền bá rộng rãi kinh điển Phương Đẳng, vì khiến cho chánh pháp luôn thường trụ, ban phát tất cả pháp vị cam lồ, trừ dứt mọi sự khốn khổ, bần cùng cho chúng sinh nên ông đã nêu ra những câu hỏi như vậy, ý nghĩa của nó rất là sâu xa. Hãy lắng nghe, ghi nhận, Ta sẽ vì ông mà phân biệt giảng nói, khiến cho các chúng sinh đạt được sự an ổn, vui vẻ. Nay ông nên vì tất cả chúng sinh khéo giữ gìn nghĩa này.

Nay thiện nam! Tất cả các Như Lai - đấng Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn - đều có thể một pháp gọi là pháp giới. Dựa vào pháp giới này, chư Phật Thế Tôn đều có thường tuệ, dùng nước thường tuệ tắm sạch bản thân, uống vị nước cam lồ và cùng đem ban bố cho tất cả muôn loài, khiến họ tu tập theo nẻo hành hóa của chư Phật. Ông nên uống vị nước cam lồ này. Khi đã uống xong, ông nên ban phát. Nay Ta sẽ nói, ông khéo lắng nghe. Những điều Ta nói thảy đều tốt đẹp, nghĩa lý chân thật, lời lẽ nhiệm mầu, âm thanh thanh tịnh, thuần chất không xen tạp, đầy đủ tướng trạng của phạm hạnh thanh bạch.

